

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R
TỈNH ĐỒNG THÁP

Bản án số: 63/2023/HS-ST

Ngày 27-12-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thiện Bửu;

2. Bà Ngô Thị Diễm Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2023/TLST-HS, ngày 17 tháng 1 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lê Q, sinh ngày 02/4/1989 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp W, xã E, Aện R, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê T, sinh năm 1965 và bà Đặng Y, sinh năm 1970 (chết); **gia đình có 03 anh, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ**, con: Chưa có; tiền sự: Chưa có; tiền án: Ngày 14/5/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/02/2016. Chưa thi hành xong các quyết định khác của bản án (cụ thể số tiền 63.316.000 đồng bồi thường cho bị hại); tạm giữ: Ngày 06/7/2023; tạm giam: Từ ngày 14/7/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố R, tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn A, sinh ngày 09/01/2001 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm S, phường D, thành phố R, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp:

Không; trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn F, sinh năm 1971 và bà Trần G, sinh năm 1978; vợ: Lê Thị H, sinh năm 2001; con: Nguyễn J, sinh ngày 06/02/2023; tiền sự, tiền án: Chưa có; tạm giữ: Từ ngày 06/7/2023 đến ngày 14/7/2023 hủy bỏ biện pháp Tạm giữ; tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn A là: Ông Lê Văn Lợi - Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp, Chi nhánh số 2 (có mặt).

Địa chỉ: Số 08 đường Võ Trường Toản, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Z, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm X, phường D, thành phố R, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn C, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm C1, phường V, thành phố R, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn B, sinh năm 1968 (vắng mặt);

4. Lý N, sinh năm 1969 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Khóm S, phường D, thành phố R, tỉnh Đồng Tháp.

5. Nguyễn M, sinh ngày 15/10/1973 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp L, xã P, thành phố R, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 06/7/2023, Công an phường D, thành phố R tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn phường. Khi đến khóm S, phường D thì phát hiện Nguyễn A và Lê Q đang ở dưới bè cá (cặp đường đal giao thông) có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Khi kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái, phía trước A đang mặc có 03 (ba) bịch nylon dạng nắp kẹp viền đỏ, bên trong chứa các ống nhựa, hàn kín hai đầu, bên trong các đoạn ống nhựa có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghi là là ma túy), 05 (năm) đoạn ống nhựa đều hàn kín một đầu hàn kín và 01 (một) bịch nylon có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghi là là ma túy), chưa xác định trọng lượng được quần bên ngoài bằng keo nhựa màu đen, cùng với 01 (một) thoải nam châm màu đen, thời

điểm này Lê Q từ trong phòng bước ra nên bị cơ quan công an làm việc và Q thừa nhận ma túy bị bắt quả tang là của Q nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan Công an đã thu giữ:

- Thu giữ trên người của Nguyễn A: 15 (mười lăm) đoạn ống nhựa (dạng ống hút) trong đó có 05 đoạn màu xanh, 05 đoạn màu trắng đỏ, 02 đoạn màu trắng xanh, 02 đoạn màu vàng-trắng và 01 đoạn màu trắng đều hàn kín hai đầu, bên trong có chứa các chất tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là là ma túy), chưa xác định trọng lượng được để trong một bịch nylon dạng nắp kẹp, viền đỏ; 01 (một) bịch nylon dạng nắp kẹp, viền trắng bên trong có chứa các chất tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là là ma túy), chưa xác định trọng lượng được để trong một bịch nylon dạng nắp kẹp, viền đỏ; 05 (năm) đoạn ống nhựa (dạng ống hút) có 02 đoạn màu trắng-đỏ; 02 (hai) đoạn trong suốt; 01 (một) đoạn trắng-xanh, đều hàn kín một đầu, một đầu tròn không hàn kín, được để bên trong bịch nylon dạng nắp kẹp viền đỏ; 01 (một) thoải nam châm, không rõ hình dạng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng.

- Thu giữ trên người Lê Q: 01 (một) chai trong suốt, có một đoạn bằng thủy tinh và một đoạn mũ nhựa có nắp đậy bằng màu đen, bên trên có gắn một đoạn mũ nhựa màu vàng – trắng và một đoạn ống mũ nhựa trong suốt; 02 (hai) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (01 màu xanh-đen; 01 màu trắng- đen), đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 739/KL-KTHS, ngày 09/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: “Tinh thể rắn chứa trong 15 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu và tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon dạng nắp kẹp có viền màu trắng, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS2, mã số 2002636 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 4,177 gam loại Methamphetamine (số thứ tự 247, mục IIC thuộc Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ)”.

Quá trình điều tra, Lê Q và Nguyễn A thừa nhận ma túy bị bắt quả tang là của Q, Q mua của một người thanh niên, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể tại thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang với giá 900.000 đồng, mục đích để sử dụng. Vào khoảng 09 giờ ngày 06/7/2023 Nguyễn A đến bè cá nơi Q ở để chơi. Sau đó, A đùa giỡn lấy ma túy của Q bỏ vào túi quần và ngồi chơi tại bè cá, khoảng 10 phút sau thì Công an phát hiện bắt giữ thu giữ ma túy trên người A.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Lê Q còn tự thú nhận trước đó Lê Q còn cung cấp ma túy cho Nguyễn A sử dụng 05 (năm) lần tại nơi ở của Q, trong đó 01 (một) lần vào ngày 04/7/2023, 04 (bốn) lần còn lại không nhớ rõ thời gian cụ thể.

Quá trình điều tra, Lê Q và Nguyễn A đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 68/CT-VKSTPHN, ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Đồng Tháp truy tố các bị cáo Lê Q về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Lê Q đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo Nguyễn A đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Q mức hình phạt từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Q mức hình phạt từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo Lê Q mức hình phạt chung của 02 tội từ 10 năm đến 12 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn A từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và bị cáo Nguyễn A thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Đối với việc Lê Q khai nhận số lượng ma túy bị bắt quả tang là của Q mua của một người thanh niên không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể tại thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang với giá 900.000 đồng. Qua xác minh, không rõ đối tượng, chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Đối với việc Nguyễn A lấy ma túy của Lê Q bỏ vào túi quần. Qua điều tra làm rõ ý thức của A chỉ đùa giỡn, không có ý định chiếm đoạt và khi lấy ma túy của Q, A ngồi lại chơi, không tìm cách bỏ trốn do đó không xử lý A về tội “Chiếm đoạt trái phép chất ma túy” nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Đối với địa điểm tổ chức sử dụng ma túy tại bè nuôi cá của ông Nguyễn Z. Việc Q cung cấp ma túy cho Nguyễn A sử dụng tại bè cá, Nu không biết do đó không xem xét xử lý ông Nu với vai trò đồng phạm cùng Lê Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong ký hiệu PS2, mã số 2002636, được dán giấy niêm phong, ghi “niêm phong số 737, ngày 06/7/2023” có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Bé Năm, Lê Hữu Tiến, Nguyễn Văn Sóc, Nguyễn A và Lê Q; 05 (năm) đoạn ống nhựa (dạng ống hút) có 02 đoạn màu trắng-đỏ; 02 (hai) đoạn trong suốt; 01 (một) đoạn trắng-xanh, đều hàn kín một đầu, một đầu tròn không hàn kín, được để bên trong bịch nylon dạng kẹp viền đỏ; 01 (một) thoải nam châm, màu đen, không rõ hình dạng; 01 (một) chai trong suốt, có một đoạn bằng thủy tinh và một đoạn mũ nhựa có nắp đậy bằng màu đen, bên trên có gắn một đoạn mũ nhựa màu vàng – trắng và một đoạn ống mũ nhựa trong suốt;

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh- trắng, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lê Q 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh-đen, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn A 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Q, Nguyễn A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 06/7/2023, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Luật sư Lê Văn Lợi là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn A xác định hành vi của bị cáo Nguyễn A đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Q và Nguyễn A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn thực hiện, cụ thể: Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 06/7/2023, tại bè cá (của ông Nu) thuộc khóm S, phường D thì Nguyễn A và Lê Q có hành vi cất giấu ma túy bất hợp pháp. Cụ thể: A cất giấu ma túy trong túi quần phía trước bên trái 03 (ba) bịch nylon dạng nắp kẹp viền đỏ, bên trong chứa các ống nhựa, hàn kín hai đầu, bên trong các đoạn ống nhựa có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, 05 (năm) đoạn ống nhựa đều hàn kín một đầu hàn kín và 01 (một) bịch nylon có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, chưa xác định trọng lượng được quấn bên ngoài bằng keo nhựa màu đen, cùng với 01 (một) thoải nam châm màu đen thì bị Công an

phường D đang tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn phường phát hiện nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Căn cứ Bản Kết luận giám định số: 739/KL-KTHS, ngày 09/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp đối với lượng ma túy thu giữ trên người của Nguyễn A. Kết luận: “Tinh thể rắn chứa trong 15 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu và tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon dạng nắp kẹp có viền màu trắng, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS2, mã số 2002636 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 4,177 gam loại Methamphetamine.

Lê Q và Nguyễn A thừa nhận ma túy bị bắt quả tang là của Q mua của một người thanh niên, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể tại thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang với giá 900.000 đồng, mục đích để sử dụng. Vào khoảng 09 giờ ngày 06/7/2023 Nguyễn A đến bè cá nơi Q ở để chơi. Sau đó, A đùa giỡn lấy ma túy của Q bỏ vào túi quần và ngồi chơi tại bè cá, khoảng 10 phút sau thì Công an phát hiện bắt giữ thu giữ ma túy trên người A.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Lê Q còn tự thú nhận trước ngày bị bắt quả tang (ngày 06/7/2023) Lê Q còn cung cấp ma túy và dụng cụ ma túy cho Nguyễn A sử dụng 05 (năm) lần tại nơi ở của Q, trong đó 01 (một) lần vào ngày 04/7/2023, 04 (bốn) lần còn lại không nhớ rõ thời gian cụ thể.

Căn cứ lời thừa nhận của các bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 06/7/2023 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Lê Q đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn A đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...;

...

c) ..., Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Điều 255 Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên...”

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Như chúng ta đã biết, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội rất nặng nề, nó đang làm hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, xói mòn sự tồn tại và phát triển của loài người, tàn phá cuộc sống yên vui gia đình của người sử dụng, gây tác hại trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, là nguyên nhân phát sinh tội phạm, các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định và phát triển của xã hội.

Hiện nay, tình trạng tàng trữ ma túy để tổ chức sử dụng và mua bán trái phép trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố R nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp. Nhằm để ổn định tình hình chính trị tại địa phương, góp phần vào công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Lê Q có nhân thân xấu, đang có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”. Sau khi chấp hành án xong, bị cáo không biết tìm cho mình một cuộc sống lành mạnh, sống hòa nhập cộng đồng cùng nhau xây dựng nếp sống văn minh Xã hội chủ nghĩa, mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Điều đó thể hiện bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nhân cách, thể hiện bản chất xem thường pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn A có nhân thân tốt, chưa có tiền sự, tiền án. Với tuổi đời còn trẻ, đáng ra bị cáo phải ra sức học tập, lao động để có cuộc sống lành mạnh, nhưng do nghiện ma túy nên bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Điều đó thể hiện bị cáo thiếu ý thức trong tu dưỡng rèn luyện nhân cách.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện. Riêng bị cáo Lê Q còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy) là tự thú khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trước đó và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (bị cáo thuộc diện gia đình có công cách mạng, bị cáo là bộ đội phục viên), Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Q đang có 01 tiền án nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo; Bị cáo Nguyễn A không có tình tiết tăng nặng.

[5] Trong vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy có đồng phạm nhưng thuộc đồng phạm giản đơn, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội từng bị cáo thực hiện để quyết định hình phạt cho tương xứng.

Bị cáo Lê Q là người khởi xướng việc tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo là người trực tiếp mua ma túy về để cùng bị cáo Nguyễn A tàng trữ để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý nghiêm để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn A đóng vai trò là người giúp sức cho bị cáo Q trong việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo cũng nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý nghiêm.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho các bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như các bị cáo.

[7] Đối với việc Lê Q khai nhận số lượng ma túy mua ma túy của một người thanh niên không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể tại thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang với giá 900.000 đồng. Qua xác minh không rõ đối tượng, chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Đối với việc Nguyễn A lấy ma túy của Lê Q bỏ vào túi quần. Qua điều tra làm rõ ý thức của A chỉ đùa giỡn, không có ý định chiếm đoạt và khi lấy ma túy của Q, A ngồi lại chơi, không tìm cách bỏ trốn do đó không xử lý A về tội “Chiếm đoạt trái phép chất ma túy” nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Đối với địa điểm tổ chức sử dụng ma túy tại bè nuôi cá của ông Nguyễn Z. Việc Q cung cấp ma túy cho Nguyễn A sử dụng tại bè cá, Nu không biết do đó không xem xét xử lý Nu với vai trò đồng phạm cùng Lê Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[10] Về vật chứng vụ án:

Đối với số lượng ma túy, các vật và tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, gồm: 01 (một) túi niêm phong ký hiệu PS2, mã số 2002636, được dán giấy niêm phong, ghi “niêm phong số 737, ngày 06/7/2023” có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Bé Năm, Lê Hữu Tiến, Nguyễn Văn Sóc, Nguyễn A và Lê Q; 05 (năm) đoạn ống nhựa (dạng ống hút) có 02 đoạn màu trắng-đỏ; 02 (hai) đoạn trong suốt; 01 (một) đoạn trắng-xanh, đều hàn kín một đầu, một đầu tròn không hàn kín, được để bên trong bịch nylon dạng kẹp viền đỏ; 01 (một) thoải nam châm, màu đen, không rõ hình dạng; 01 (một) chai trong suốt, có một đoạn bằng thủy tinh và một đoạn mũ nhựa có nắp đậy bằng màu đen, bên trên có gắn một đoạn mũ nhựa màu vàng – trắng và một đoạn ống mũ nhựa trong suốt; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh-trắng, đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy và nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp pháp luật.

Đối với 02 (hai) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen và màu xanh-đen, đã qua sử dụng thuộc quyền sở hữu của bị cáo Nguyễn A và Lê Q sử dụng vào mục đích cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn A và Lê Q là phù hợp pháp luật.

[11] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và bị cáo Nguyễn A thuộc diện hộ nghèo nên Hội

đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên, do bị cáo Nguyễn A thuộc diện hộ nghèo, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Q 03 (ba) năm tù.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Lê Q 07 (bảy) năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Q chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: Ngày 06/7/2023.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù và được trừ đi thời gian tạm giữ (từ ngày 06/7/2023 đến ngày 14/7/2023).

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong ký hiệu PS2, mã số 2002636, được dán giấy niêm phong, ghi “niêm phong số 737, ngày 06/7/2023” có đóng

dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Bé Năm, Lê Hữu Tiến, Nguyễn Văn Sóc, Nguyễn A và Lê Q; 05 (năm) đoạn ống nhựa (dạng ống hút) có 02 đoạn màu trắng-đỏ; 02 (hai) đoạn trong suốt; 01 (một) đoạn trắng-xanh, đều hàn kín một đầu, một đầu tròn không hàn kín, được để bên trong bịch nylon dạng kẹp viền đỏ; 01 (một) thoải nam châm, màu đen, không rõ hình dạng; 01 (một) chai trong suốt, có một đoạn bằng thủy tinh và một đoạn mũ nhựa có nắp đậy bằng màu đen, bên trên có gắn một đoạn mũ nhựa màu vàng – trắng và một đoạn ống mũ nhựa trong suốt;

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh- trắng, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lê Q 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh-đen, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn A 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng.

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R đang quản lý, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2023).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Q phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn A được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/12/2023). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. R;
- Nhà tạm giữ Công an TP. R;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. R;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thông